

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 12/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Phú Hoa,
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLHS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 28-4-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, giới tính: nữ, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 11 tháng 9 năm 1996, tại: thành phố T, Quảng Nam; HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã B, TP. T, tỉnh Quảng Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: công nhân; Con ông: Nguyễn Kh (sinh năm: 1954), con bà: Phạm Thị Th (sinh năm: 1959), cùng làm nghề nông tại thôn A, xã B, TP. T, tỉnh Quảng Nam. Gia đình có 3 người con, bị can là con thứ 2; Chồng (đã ly hôn); con Nguyễn Hoàng Gia B (sinh năm: 2019), trú tại: thôn A, xã B, TP. T, tỉnh Quảng Nam.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 04/3/2023.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn T1, sinh năm 1993; Trú tại: Số 4** Phan Châu Trinh, phường X, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 01/3/2023, tại tiệm vàng Nghĩa T - Số 4** đường Phan Châu Trinh, phường X, thành phố T, ông Nguyễn T1 (*sinh năm 1993, thường trú tại Số 4** đường Phan Châu Trinh, thành phố T- chủ tiệm vàng*) đem số tiền 100.000.000đ ra quầy bán vàng của gia đình để giao dịch nhưng nhận được cuộc gọi điện thoại nên ông T1 để số tiền này trên mặt tủ kính đựng vàng và đi xuống dưới nghe điện thoại.

Cùng lúc này, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển số 92B1-306.** đến tiệm vàng Nghĩa T để mua vàng. Sau khi mua xong một chỉ vàng với giá 5.100.000 đồng (*năm triệu một trăm nghìn đồng*), T tiếp tục đi dọc theo quầy kính để xem nữ trang thì nhìn thấy trên tấm kính của tủ đựng vàng của tiệm có để 02 xấp tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng được cột bằng dây cao su của ông Nguyễn T1. T nhìn xung quanh thấy người phụ nữ vừa bán vàng cho mình ngồi trong quầy nhưng đang làm việc, không để ý nên lấy trộm 02 xấp tiền gồm 200 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi rời khỏi tiệm vàng. Sau khi lấy được tài sản T mang số tiền vừa trộm cắp được về nhà tại thôn A, xã B, thành phố T, tỉnh Quảng Nam rồi mang ra đếm thì xác định tổng giá trị là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*). T lấy giấy ô ly vờ bọc số tiền trộm cắp được rồi dùng băng keo màu vàng quấn lại rồi cất giấu vào tủ quần áo trong phòng tại nhà của mình.

Cáo trạng số 37/CT-VKSTK-HS ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại lời nói sau cùng bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 01/3/2023, tại tiệm vàng Nghĩa T số 4** đường Phan Châu Trinh, phường X, thành phố T, Nguyễn Thị T đã lén lút trộm cắp của ông Nguyễn T1 số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Hành vi trên của Nguyễn Thị T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết định khung hình phạt “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 37/CT-VKSTK-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của người khác, tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, phải xử phạt các bị cáo mức án tù để giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, nhận thấy trong vụ án này, bị cáo không có ý định trộm cắp từ trước mà chỉ nảy sinh lòng tham khi bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, nên cần cân nhắc mức hình phạt phù hợp cho bị cáo trong quá trình lượng hình.

[2.2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo có ông nội là Nguyễn N được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bà nội là Phạm Thị L được tặng Huy chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã ly hôn chồng và đang nuôi con nhỏ. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng là phù hợp.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

- Về dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị trộm cắp và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Số tiền 100.000.000đ, bị cáo trộm cắp của bị hại, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Nguyễn T1 là đúng.

Đối với 01 áo khoác màu trắng – đen, dài tay, phần ngực trái của áo có dòng chữ DETROIL là tài sản cá nhân của T nên trả lại cho T.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha loại Janus biển số 92B1-306.** là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo không dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp nên trả lại cho bị cáo T.

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB ghi lưu trữ đoạn video liên quan đến vụ trộm cắp tài sản của bị cáo;

[2.4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 áo khoác màu trắng – đen, dài tay, phần ngực trái của áo có dòng chữ DETROIL và 01 xe mô tô Yamaha, loại Janus, biển số 92B1-306.**.

(Tất cả số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2023)

Lưu hồ sơ 01 USB ghi lưu trữ đoạn video liên quan đến vụ trộm cắp tài sản của bị cáo (đã niêm phong)

3. Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Tấn Long